

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày 09/12/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Trường.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Đăng Thám
Ông Nguyễn Công Phúc
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Thị Mân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HS ngày 28/11/2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Kim A; Sinh ngày 21 tháng 6 năm 1991; Giới tính: nữ;
Tên gọi khác: không có;
Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;
Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: công nhân;
Con ông: Lê Công Đ (chết) và bà: Trương Thị M;
Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.
Chồng: Hồ Xuân T và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

- + Lê Nhật T, sinh năm: 1991 (Vắng mặt).
Trú tại: Thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.
- + Lê Công L, sinh năm: 1995 (Có mặt).
Trú tại: Tổ 2, thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
- + Ngô Quốc Q, sinh năm: 1996 (Vắng mặt).
Trú tại: Tổ 4, thôn H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- + Nguyễn Thành T, sinh năm: 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: Tổ 19, thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
+ Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1988 (Vắng mặt).
Trú tại: Tổ 19, thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
+ Phạm Hoàng P, sinh năm: 1993 (Vắng mặt).
Trú tại: Tổ 2, thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.
+ Nguyễn Thị Diệu P, sinh năm: 1996 (Vắng mặt).
Trú tại: 143 Trường Sơn, tổ 34, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.
+ Trần Thị Hiếu N, sinh năm: 1997 (Vắng mặt).
Trú tại: Khu tập thể nhà máy A32, sân bay Đà Nẵng.
+ Phan Văn Đ, sinh năm: 1992 (Có mặt).
Trú tại: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
+ Trịnh Đức T, sinh năm: 1984 (Vắng mặt).
Trú tại: Quầy thuốc tây Kim Liên, 999 Hoàng Diệu, khối phố X, Thị trấn Nam P, huyện D, tỉnh Quảng Nam.
+ Đặng Trần Khánh L, sinh năm: 1988 (Vắng mặt).
Trú tại: 208 Trưng Nữ Vương, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.
+ Trần Văn T, sinh năm: 1996 (Vắng mặt).
Trú tại: Thôn B, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.
+ Bùi Văn T, sinh năm: 1990 (Vắng mặt).
Trú tại: 784 Phan Châu Trinh, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2021, do không có tiền tiêu xài và nuôi con nên Lê Thị Kim A đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua mạng xã hội Facebook. Anh sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen để đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội Facebook có tên là “Phạm My Ny”, mật khẩu “kimanh123” (do A lập ra vào khoảng tháng 3/2020). A tải hình ảnh của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) có ngoại hình đẹp ở trên mạng về để dùng làm hình đại diện. Sau đó, Lê Thị Kim A sử dụng tài khoản Facebook này để chủ động kết bạn nhắn tin nói chuyện tình cảm với ông Lê Nhật T, ông Lê Công L và ông Ngô Quốc Q.

Khi nói chuyện qua Facebook, A tự xưng là kiến trúc sư Phạm My Ny, gia đình có hoàn cảnh đáng thương như mẹ bỏ đi, ba tự tử, bản thân bị đau ốm.... để tác động vào lòng thương người của ông Lê Nhật T, Lê Công L, Ngô Quốc Q. Bên cạnh đó, Lê Thị Kim A còn trực tiếp đến nhà, gặp mặt tặng quà, tự xưng là chị dâu (phía con bác bên chồng) của “Phạm My Ny” để nói chuyện về “Phạm My Ny”, làm cho ông T, L và ông Q tin tưởng “Phạm My Ny” là có thật. Anh còn giới thiệu ông Lê Nhật T, ông Ngô Quốc Q vào làm cộng tác viên tư vấn bảo hiểm chung với A tại Công ty bảo hiểm AIA. Trong thời gian đi làm chung, A thường nói chuyện về “Phạm My Ny” để tác động, làm cho ông T, Q nảy sinh tình cảm yêu đương với “Phạm My Ny”. Lợi dụng tình cảm của ông T, Q, L, A dùng facebook “Phạm My Ny” nhắn tin mượn tiền để lo công việc và làm từ thiện nhưng sau đó chiếm đoạt tiêu xài. Ngày 12/7/2021, sau một thời gian quen biết nhưng “Phạm My Ny” liên tục mượn tiền và

luôn tìm cách trốn tránh không trả tiền lại nên các ông Lê Công L, Lê Nhật T và Ngô Quốc Q nghi ngờ và hẹn Lê Thị Kim A đến phòng trọ của ông T tại xã D, huyện D để nói chuyện thì phát hiện Lê Thị Kim A đã sử dụng tài khoản facebook “Phạm My Ny” để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các ông L, T, Q nên tố cáo đến Công an xã D, huyện D giải quyết. Công an xã D lập biên bản sự việc, báo cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện D chuyển thông tin đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T giải quyết theo thẩm quyền.

Qua điều tra xác định hành vi phạm tội của Lê Thị Kim A như sau:

1. Chiếm đoạt của ông Lê Nhật T số tiền 16.800.000 đồng.

Tháng 01/2021, Lê Thị Kim A sử dụng tài khoản Facebook “Phạm My Ny”, giả danh kiến trúc sư Phạm My Ny chủ động kết bạn với ông Lê Nhật T. Sau đó, Lê Thị Kim A đóng vai chị dâu (phía con bác bên chồng) của “Phạm My Ny” đến gặp mặt trực tiếp và giới thiệu ông T vào làm cộng tác viên tư vấn bảo hiểm với A tại Công ty bảo hiểm AIA. Trong thời gian đi làm chung, A thường nói chuyện về “Phạm My Ny” và tác động để ông T nảy sinh tình cảm yêu đương với “Phạm My Ny”, sau đó lợi dụng tình cảm của ông T, A dùng facebook “Phạm My Ny” nhắn tin mượn tiền, nhờ ông T chuyển tiền vào các số tài khoản sau để kiến trúc sư “Phạm My Ny” lo công việc, cụ thể:

+ Ngày 03/02/2021, chuyển đến số tài khoản 4203205180014 mở tại Ngân hàng Agribank của ông Nguyễn Thành T số tiền 5.500.000 đồng.

+ Ngày 06/02/2021, chuyển đến số tài khoản 0651000556354 mở tại Ngân hàng Vietcombank của ông Trịnh Đức T số tiền 3.000.000 đồng.

+ Ngày 11/02/2021, chuyển đến số tài khoản 0041000356206 mở tại Ngân hàng Vietcombank của ông Lê Công L số tiền 800.000 đồng.

+ Ngày 18/3/2021, chuyển đến số tài khoản 4203215034786 mở tại Ngân hàng Agribank của bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 5.000.000 đồng.

+ Ngày 24/3/2021, chuyển đến số tài khoản 104869773294 mở tại Ngân hàng Vietinbank của ông Trần Văn T số tiền 1.000.000 đồng.

+ Ngày 25/3/2021, chuyển đến số tài khoản 0651000836069 mở tại Ngân hàng Vietcombank của ông Bùi Văn T số tiền 1.500.000 đồng.

Tổng cộng, Lê Thị Kim A đã giả danh kiến trúc sư “Phạm My Ny” nhắn tin lừa đảo mượn tiền và chiếm đoạt của ông Lê Nhật T số tiền 16.800.000 đồng.

2. Chiếm đoạt của ông Lê Công L số tiền 184.800.000 đồng.

Ông Lê Công L là thợ chụp ảnh, sống gần nhà Lê Thị Kim A, Lê Thị Kim A có vài lần đưa con đến nhờ ông L chụp hình sinh nhật nên quen biết ông L. Từ tháng 01/2021, A nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông L nên thường đến nhà gặp ông L và giả vờ xưng là chị dâu của “Phạm My Ny” (phía con bác bên chồng), A đưa ra thông tin gian dối là Phạm My Ny đang có nghề nghiệp kiến trúc sư, nhận làm nhiều công trình Villa, Resort ở các tỉnh thành, chưa có người yêu nên giới thiệu cho ông L làm quen. Sau đó, Anh dùng facebook “Phạm My Ny” chủ động kết bạn với ông L. A còn đưa ra nhiều thông tin không có thật như “Phạm My Ny” có hoàn cảnh gia đình đáng thương, mẹ ngoại tình bỏ đi, cha buồn nên tự tử, bản thân “Phạm My Ny” bị đau ốm: bị bệnh ung thư máu, mổ ruột thừa đang chữa bệnh; “Phạm My Ny” có lòng thương người, hay gửi tiền làm từ thiện để tác động, tạo tình cảm với ông Lê Công L. Ngoài ra, “Phạm My Ny” còn chủ động mua quà gửi Lê Thị Kim A đem đến tặng để tạo lòng tin cho ông L.

Sau một thời gian trò chuyện, ông L nảy sinh tình cảm yêu đương nam nữ với “Phạm My Ny”. Lợi dụng tình cảm của ông L, Lê Thị Kim A dưới danh nghĩa “Phạm My Ny” đã chủ động trình bày với ông L về những khó khăn trong công việc, cần ông L giúp đỡ cho mượn tiền để lo công việc gấp như: thanh toán giám sát công trình, chuyển tiền chi nghiệm thu, chuyển khoản Villa Phú Quốc, nghiệm thu Villa Quy Nhơn, chuyển tiền cho phòng tranh..., hứa hẹn sẽ trả lại tiền cho ông L nhưng sau đó không trả và chiếm đoạt tiêu xài cá nhân. Tin tưởng Lê Thị Kim A, ông L đã dùng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0041000356206 và tài khoản ngân hàng Tiên Phong (TPBank) số 00801272001 để chuyển tiền đến các tài khoản sau:

+ Ngày 15/02/2021, chuyển đến số tài khoản 190287619 mở tại ngân hàng Á Châu của bà Đặng Trần Khánh L số tiền 1.000.000 đồng.

+ Từ ngày 19/02/2021 đến ngày 27/5/2021, chuyển đến số tài khoản 4203205180014 mở tại Ngân hàng Agribank của ông Nguyễn Thành T 27 lần với tổng số tiền 158.300.000 (một trăm năm mươi tám triệu ba trăm nghìn) đồng.

+ Ngày 04/3/2021, chuyển đến tài khoản ngân hàng (không xác định) số tiền 800.000 đồng để trả tiền bánh ngọt cho “Phạm My Ny”.

+ Ngày 17/3/2021, chuyển đến số tài khoản 4203215034786 mở tại ngân hàng Agribank của bà Nguyễn Thị Ngọc H số tiền 2.200.000 đồng.

+ Ngày 19/4/2021, chuyển đến số tài khoản 0651000626077 mở tại ngân hàng Vietcombank của ông Phạm Hoàng P số tiền 500.000 đồng.

+ Ngày 16/5/2021, chuyển đến số tài khoản 0651000626071 mở tại ngân hàng Vietcombank của bà Nguyễn Thị Diệu P số tiền 5.000.000 đồng.

+ Ngày 15/4/2021, chuyển đến số tài khoản 0201000631624 mở tại ngân hàng Vietcombank của bà Trần Thị Hiếu N số tiền 1.000.000 đồng.

+ Ngày 11/3/2021, chuyển đến số tài khoản 0651000881754 mở tại ngân hàng Vietcombank của ông Phan Văn Đ số tiền 7.000.000 đồng.

+ Vào các ngày 22/02/2021, 25/02/2021, chuyển đến số tài khoản 56210002074982 mở tại ngân hàng BIDV (Đầu tư và Phát triển Việt Nam) của ông Lê Nhật T 02 lần với số tiền 9.000.000 đồng. Ông T đã rút ra và đưa tiền mặt cho Lê Thị Kim A đem về cho “Phạm My Ny”.

Tổng cộng, Lê Thị Kim A đã giả danh kiến trúc sư “Phạm My Ny” lừa đảo chiếm đoạt của ông Lê Công L số tiền 184.800.000 đồng.

3. Chiếm đoạt của ông Ngô Quốc Q số tiền 5.000.000 đồng.

Với thủ đoạn như trên, Lê Thị Kim A giả danh kiến trúc sư Phạm My Ny kết bạn làm quen với ông Ngô Quốc Q và đóng vai chị dâu (phía con bác bên phía chồng) “Phạm My Ny” gặp mặt, giới thiệu ông Q vào làm cộng tác viên tư vấn bảo hiểm với Anh tại Công ty bảo hiểm AIA. Trong thời gian đi làm chung, A thường nói chuyện tác động để ông Q nảy sinh tình cảm yêu đương với “Phạm My Ny”, sau đó A dùng facebook “Phạm My Ny” nhắn tin mượn tiền của ông Q để lo công việc và chiếm đoạt của ông Ngô Quốc Q số tiền 5.000.000đ. Cụ thể:

Ngày 11/3/2021, Anh nhờ ông Q chuyển đến số tài khoản 4203205180014 mở tại ngân hàng Agribank của ông Nguyễn Thành T số tiền 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, A còn mượn của ông Q 2.000.000 đồng tiền mặt.

Sau đó, nghi ngờ Lê Thị Kim A giả danh “Phạm My Ny” lừa đảo nên ông Ngô Quốc Q đã nhắn tin đòi nợ và yêu cầu Lê Thị Kim A chuyển trả 5.000.000 đồng vào số tài khoản của bà Nguyễn Thị Diệu P để ông Q trả tiền nợ cho bà P. Vào ngày

16/5/2021, Lê Thị Kim A đã lừa đảo yêu cầu ông Lê Công L chuyển cho bà P 5.000.000 đồng để trả nợ cho ông Q.

* Tổng cộng, từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2021, với thủ đoạn gian dối giả danh kiến trúc sư “Phạm My Ny” nhắn tin nói chuyện qua mạng xã hội Facebook, Lê Thị Kim A đã chiếm đoạt tổng số tiền 206.600.000đ (hai trăm lẻ sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng, trong đó chiếm đoạt của ông Lê Nhật T 16.800.000 đồng, chiếm đoạt của ông Lê Công L 184.800.000 đồng, chiếm đoạt của ông Ngô Quốc Q 5.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 66/CT-VKS ngày 12/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Lê Thị Kim A về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lê Thị Kim A thừa nhận hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim A phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 BLHS.

Xử phạt: Lê Thị Kim A từ 4 năm đến 5 năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 585 Bộ luật dân sự đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo Lê Thị Kim A bồi thường cho ông Lê Nhật T số tiền 16.800.000 đồng, bồi thường cho ông Lê Công L 138.000.000 đồng.

- Truy thu ông Trần Văn T 1.000.000 đồng, ông Trịnh Đức T 3.000.000 đồng, ông Bùi Văn T 1.500.000 đồng và bà Đặng Trần Khánh L 1.000.000 đồng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 410.000 đồng do ông Nguyễn Thành T giao nộp.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà Nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen của Lê Thị Kim A.

Tại phiên Tòa bị cáo Lê Thị Kim A thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Lê Thị Kim A thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người

tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Thị Kim A có hành vi: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2021, tại thôn V, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, Lê Thị Kim A đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng cách tạo lập nên tài khoản facebook “Phạm My Ny” với hình ảnh, tên tuổi, công việc, hoàn cảnh gia đình không có thật để chủ động nhắn tin kết bạn, làm quen với các ông Lê Nhật T, Lê Công L, Ngô Quốc Q. Lê Thị Kim A đóng vai chị dâu (bà con phía bên chồng) của “Phạm My Ny” trực tiếp đến gặp mặt nói chuyện để tác động làm cho các ông Lê Nhật T, Lê Công L, Ngô Quốc Q tin tưởng, nảy sinh tình cảm nam nữ với “Phạm My Ny”. Lợi dụng tình cảm của các ông Lê Nhật T, Lê Công L, Ngô Quốc Q, Lê Thị Kim A đã nhắn tin mượn tiền thông qua chuyển khoản ngân hàng và mượn tiền mặt để lo công việc sau đó chiếm đoạt để tiêu xài với tổng số tiền 206.600.000 (hai trăm lẻ sáu triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó chiếm đoạt của ông Lê Nhật T 16.800.000 đồng, của ông Lê Công L 184.800.000 đồng, ông Ngô Quốc Q 5.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Thị Kim A đưa ra thông tin gian dối chiếm đoạt tài sản của các bị hại trên 200.000.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lê Thị Kim A là công dân, có sức khỏe, có học vấn nhất định, có đủ năng lực để hiểu biết, nhận thức và điều khiển hành vi, lẽ ra bị cáo phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, tu dưỡng rèn luyện đạo đức để trở thành công dân có ích cho xã hội, thế nhưng bị cáo đã không làm được điều đó. Do bản tính lười lao động, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm cho nhân dân bất bình lên án. Do vậy, trong lúc lượng hình cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ lỗi, hậu quả của vụ án nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Bị cáo Lê Thị Kim A trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội đã nhiều lần nhận tiền của 3 bị hại nên áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính trong gia đình, 03 con của bị cáo còn nhỏ dại, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn nhất định. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại Lê Công L. Do vậy, khi lượng hình áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] những vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với ông Nguyễn Thành T, bà Nguyễn Thị Ngọc H: qua điều tra xác định ông T làm dịch vụ nhận chuyển tiền hộ qua Internetbanking cho các cá nhân tại xã B, huyện T nên Lê Thị Kim A đã đến gặp nhờ ông T nhận tiền hộ do các ông Lê Công L, Lê Nhật T, Ngô Quốc Q chuyển đến, sau mỗi lần nhận tiền, Lê Thị Kim A có trả cho ông T tiền phí dịch vụ từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Trong đó có 02 lần, do tài khoản của ông T bị lỗi nên ông T đã mượn số tài khoản ngân hàng của vợ ông là bà Nguyễn Thị Ngọc H để nhận tiền giúp Lê Thị Kim A. Ông Nguyễn Thành T nhận được số tiền phí 410.000 đồng từ việc nhận tiền hộ cho Lê Thị Kim A. Ông T đã tự nguyện giao nộp lại số tiền trên cho Cơ quan điều tra. Ông T, bà H không biết việc Lê Thị Kim A lừa đảo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Nguyễn Thị Diệu P: do ông Ngô Quốc Q nợ bà Nguyễn Thị Diệu P 5.000.000 đồng nên sau khi cho “Phạm My Ny” mượn 5.000.000 đồng nhưng không trả lại, ông Q đã nhắn tin đòi nợ và yêu cầu “Phạm My Ny” chuyển 5.000.000 đồng vào số tài khoản của bà P để ông Q trả tiền nợ cho bà P. Bà P không biết việc Lê Thị Kim A lừa đảo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Trần Thị Hiếu N: do bà N có kết bạn với Lê Thị Kim A qua facebook “Phạm My Ny” nên khi bà Ngân nhắn tin nói cần số tiền 1.000.000 đồng có việc thì Lê Thị Kim A chủ động cho mượn và yêu cầu ông Lê Công L chuyển cho bà N 1.000.000 đồng vào ngày 15/4/2021, sau đó bà N đã chuyển khoản trả lại cho Lê Thị Kim A qua tài khoản của ông Lê Công L vào ngày 22/4/2021. Bà N không biết việc Lê Thị Kim A lừa đảo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Phạm Hoàng P có nhận 500.000 đồng và ông Phan Văn Đ có nhận 7.000.000 đồng từ ông Lê Công L chuyển, qua điều tra xác định ông P, ông Đ có làm từ thiện nên Lê Thị Kim A dùng facebook “Phạm My Ny” nhắn tin nói với ông P, Đ đây là số tiền ủng hộ làm từ thiện, do đó khi nhận được tiền do ông Lê Công L chuyển tiền vào tài khoản, ông P, Đ đã rút ra và làm từ thiện nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để thu hồi và đề nghị xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Trần Văn T, Trịnh Đức T, Bùi Văn T và bà Đặng Trần Khánh L: qua điều tra xác định ông T có nhận 1.000.000 đồng tiền mừng đám cưới của Lê Thị Kim A, ông T có nhận 3.000.000 đồng tiền Lê Thị Kim A trả nợ, ông Bùi Văn T có nhận 1.500.000 đồng tiền Lê Thị Kim A trả phí dịch vụ bảo mật tài khoản facebook “Phạm My Ny”, số tiền trên là do Lê Thị Kim A lừa đảo, yêu cầu ông Lê Nhật T chuyển khoản. Bà Đặng Trần Khánh L có nhận 1.000.000 đồng tiền ủng hộ khi bà L bị cháy nhà từ ông Lê Công L chuyển khoản. Số tiền 6.500.000 đồng trên do bị cáo Lê Thị Kim A lừa đảo chiếm đoạt của các ông Lê Nhật T, Lê Công L nên cần thu hồi để trả cho các bị hại; ông T, ông T, ông T và bà L không biết việc phạm tội của Lê Thị Kim A nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[4] Phần dân sự: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lê Thị Kim A đã chiếm đoạt của bị hại Lê Công L số tiền 184.800.000 đồng, chiếm đoạt của ông Lê Nhật T số tiền 16.800.000 đồng. Bị cáo Lê Thị Kim A đã bồi thường cho ông Lê Công L số tiền 45.000.000 đồng và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội đã chuyển trả cho ông Lê Công L 1.800.000 đồng, số tiền còn lại phải tiếp tục bồi thường là 138.000.000 đồng. Bị cáo Lê Thị Kim A phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Nhật T số tiền 16.800.000 đồng.

Tuyên thu hồi của ông Trần Văn T 1.000.000 đồng, ông Trịnh Đức T 3.000.000 đồng, ông Bùi Văn T 1.500.000 đồng và bà Đặng Trần Khánh L 1.000.000 đồng để trả cho các bị hại Lê Công L và Lê Nhật T.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 410.000 đồng do ông Nguyễn Thành T giao nộp (Hiện số tiền trên đang tạm gửi tại kho bạc nhà nước theo tài khoản số 3949.0.9043824.00000 của Công an huyện T).

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen của Lê Thị Kim A.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án để áp dụng đối với bị cáo.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Kim A phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 BLHS.

Xử phạt: Lê Thị Kim A 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 585 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Lê Thị Kim Anh phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Công L số tiền 138.000.000 đồng (Một trăm ba tám triệu đồng) và ông Lê Nhật T số tiền 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm ngàn đồng).

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ: Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong; bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

- Tuyên thu hồi của ông Trần Văn T 1.000.000 đồng, ông Trịnh Đức T 3.000.000 đồng, ông Bùi Văn T 1.500.000 đồng và bà Đặng Trần Khánh L 1.000.000 đồng để trả cho các bị hại Lê Công L và Lê Nhật T.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 410.000 đồng do ông Nguyễn Thành T giao nộp (Hiện số tiền trên đang tạm gửi tại kho bạc nhà nước theo tài khoản số 3949.0.9043824.00000 của Công an huyện Thăng Bình).

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen của Lê Thị Kim A (Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình tạm giữ).

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Lê Thị Kim A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng y) án phí HSST và 7.740.000 đồng (bảy triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện T.
- THADS huyện T.
- Những người TGT.
- Lưu HS, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)